

**Phụ lục VI**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ - QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT TTHC LĨNH**  
**VỰC NUÔI CON NUÔI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày / /2026*  
*của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố)*

**1. Quy trình Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước (2.001263)**

<b>1</b>	<b>Mục đích</b>
	Quy trình này quy định trình tự và cách thức giải quyết yêu cầu đăng ký nuôi con nuôi trong nước thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã.
<b>2</b>	<b>Phạm vi</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp dụng đối với cá nhân đề nghị đăng ký nuôi con nuôi.</li> <li>- UBND cấp xã, Văn phòng HĐND-UBND cấp xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC theo thông báo của cấp có thẩm quyền (sau đây gọi chung là Bộ phận Một cửa) và công chức Bộ phận Một cửa, công chức, người lao động được bố trí tham gia trong quá trình tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả chịu trách nhiệm thực hiện Quy trình này.</li> </ul>
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Nuôi con nuôi 2010;</li> <li>- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số: 72/2025/QH15;</li> <li>- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nuôi con nuôi;</li> <li>- Nghị định số 06/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi;</li> <li>- Nghị định số 114/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</li> <li>- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và công dịch vụ công quốc gia;</li> <li>- Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và công dịch vụ công quốc gia;</li> <li>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;</li> <li>- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp;</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 10/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi;</li> <li>- Thông tư số 10/2025/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 07/2023/TT-BTP;</li> <li>- Thông tư số 267/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam;</li> <li>- Thông tư số 07/2023/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi;</li> <li>- Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và cổng dịch vụ công quốc gia;</li> <li>- <i>Quyết định 3671/QĐ-BTP ngày 25/12/2025 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;</i></li> <li>- <i>Quyết định số 216/QĐ-TTPCHCC ngày 13/02/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung lĩnh vực Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực, Nuôi con nuôi, Hòa giải ở cơ sở, Bồi thường nhà nước, Trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp thành phố Hà Nội.</i></li> </ul>			
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
*	<b>Hồ sơ của người nhận con nuôi:</b>		
	Đơn xin nhận con nuôi	X	
	Giấy khám sức khỏe do bệnh viện đa khoa hoặc phòng khám đa khoa hoặc Trung tâm y tế khu vực cấp có giá trị sử dụng nếu được cấp chưa quá 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền (trừ trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi);	X	
	Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế do UBND cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú cấp có giá trị sử dụng nếu được cấp chưa quá 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền (trừ trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi);	X	
*	<b>Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi</b>		
	Giấy khai sinh		X

Giấy khám sức khỏe do bệnh viện đa khoa hoặc phòng khám đa khoa hoặc Trung tâm y tế khu vực cấp	X	
Hai ảnh toàn thân, nhìn thẳng chụp không quá 06 tháng	X	
Biên bản xác nhận do UBND cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi phát hiện trẻ bị bỏ rơi lập đối với trẻ em bị bỏ rơi; Giấy chứng tử của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc Bản án hoặc Quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ em đã chết đối với trẻ em mồ côi; Bản án hoặc Quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất tích đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất tích; Bản án hoặc Quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất năng lực hành vi dân sự đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất năng lực hành vi dân sự.	X	
Quyết định tiếp nhận trẻ em vào Cơ sở nuôi dưỡng (áp dụng đối với trẻ em ở Cơ sở nuôi dưỡng)	X	
<p><b>Lưu ý:</b></p> <p>*) Các trường hợp phải chứng minh nơi cư trú của công dân bao gồm:</p> <p>+ ) Khi người nhận con nuôi đề nghị UBND cấp xã xác nhận Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế;</p> <p>+ ) Khi nộp hồ sơ tại UBND cấp xã, cần chứng minh nơi người được nhận làm con nuôi thường trú trong trường hợp trẻ em mồ côi không có người nuôi dưỡng hoặc trẻ em có cha mẹ đẻ, người thân thích nhưng không có khả năng nuôi dưỡng được nhận làm con nuôi;</p> <p>+ ) Khi nộp hồ sơ tại UBND cấp xã, cần chứng minh nơi cư trú của người nhận con nuôi hoặc của người được nhận làm con nuôi trong trường hợp cha đẻ hoặc mẹ đẻ nhận con riêng của vợ hoặc chồng làm con nuôi; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi.</p> <p><i>*) Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền giải quyết việc nuôi con nuôi khai thác được thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu khác thì người nhận con nuôi không phải nộp thành phần hồ sơ là Hộ chiếu, Thẻ căn cước, Căn cước công dân, Phiếu lý lịch tư pháp, Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân, Giấy khám sức khỏe, Giấy chứng tử của cha, mẹ đẻ của trẻ em mồ côi quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 17, điểm b, điểm d khoản 1 Điều 18 của Luật Nuôi con nuôi.</i></p> <p><i>Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền giải quyết việc nuôi con nuôi yêu cầu người nhận con nuôi bổ sung thành phần hồ sơ; đồng thời đề nghị người nhận con nuôi cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật (<b>Điều 14 Nghị định 18/2026/NĐ-CP</b>).</i></p> <p><i>*) Đối với Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi quy định tại khoản 5 Điều</i></p>		

	<p><i>17 của Luật Nuôi con nuôi: Trường hợp người nhận con nuôi có nơi thường trú và nơi tạm trú khác nhau, trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của người nhận con nuôi, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú trực tiếp xác minh trong 05 ngày làm việc hoặc có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tạm trú của người nhận con nuôi thực hiện xác minh, đánh giá hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tạm trú của người nhận con nuôi thực hiện xác minh, đánh giá theo nội dung Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi và có văn bản thông báo kết quả đánh giá cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú.” (Điều 14 Nghị định 18/2026/NĐ-CP).</i></p> <p><i>*) Giấy tờ có trong hồ sơ của người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi do cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền lập, cấp, xác nhận mà bị tẩy xoá, sửa chữa làm sai lệch nội dung hoặc thông tin trong các văn bản, giấy tờ được khai không đúng sự thật thì không có giá trị sử dụng. Người thực hiện hành vi tẩy xoá, sửa chữa làm sai lệch nội dung hoặc khai thông tin không đúng sự thật bị xử lý vi phạm theo quy định pháp luật.</i></p>		
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ đối với từng loại hồ sơ của người nhận con nuôi và hồ sơ của người được nhận làm con nuôi.		
<b>3.4</b>	<p><b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</b>  <i>Người nhận con nuôi phải có đủ điều kiện sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;</li> <li>- Hơn con nuôi từ 20 tuổi trở lên – không áp dụng đối với trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú bác ruột nhận cháu làm con nuôi;</li> <li>- Có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi - không áp dụng đối với trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú bác ruột nhận cháu làm con nuôi;</li> <li>- Có tư cách đạo đức tốt.</li> </ul> <p><b>Các trường hợp không được nhận con nuôi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đang bị hạn chế một số quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên;</li> <li>- Đang chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở giáo dục, chữa bệnh;</li> <li>- Đang chấp hành hình phạt tù;</li> <li>- Chưa được xóa án tích về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người khác; ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình; dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người chưa thành niên vi phạm pháp luật; mua bán, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em.</li> </ul>		

	<p><b>Trẻ em được nhận làm con nuôi phải có điều kiện sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Là trẻ em dưới 16 tuổi; nếu trẻ em thuộc trường hợp được cha dượng, mẹ kế, cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận làm con nuôi thì đến dưới 18 tuổi;</li> <li>- Trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa;</li> <li>- Một người chỉ được làm con của một người độc thân hoặc của cả hai người là vợ chồng.</li> </ul>
<b>3.5</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian xác minh, đánh giá hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi:</li> </ul> <p>Trường hợp người nhận con nuôi có nơi thường trú và nơi ở hiện tại khác nhau, trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của người nhận con nuôi, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú trực tiếp xác minh trong 05 ngày làm việc hoặc có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi ở hiện tại của người nhận con nuôi thực hiện xác minh, đánh giá hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi ở hiện tại của người nhận con nuôi thực hiện xác minh, đánh giá theo nội dung Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi và có văn bản thông báo kết quả đánh giá cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian kiểm tra hồ sơ và lấy ý kiến: 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ;</li> <li>- Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: 15 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến;</li> <li>- Thời gian tổ chức đăng ký việc nuôi con nuôi và tổ chức giao nhận con nuôi, ghi vào sổ đăng ký việc nuôi con nuôi và trao Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước cho bên giao và bên nhận: 05 ngày, kể từ ngày hết hạn thay đổi ý kiến đồng ý.</li> </ul>
<b>3.6</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>
	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ theo Thông báo của cấp có thẩm quyền.</p>
	<p><b>Cơ quan phối hợp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú của người nhận con nuôi (đối với trường hợp nơi thường trú của người được nhận con nuôi và của người nhận con nuôi khác nhau, người nhận con nuôi nộp hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú của người được nhận làm con nuôi).</li> <li>- UBND cấp xã nơi cư trú của người nhận con nuôi là cha dượng/mẹ kế hoặc cô, cậu, dì, chú, bác ruột của người được nhận làm con nuôi (đối với trường hợp nơi cư trú của người được nhận làm con nuôi và của người nhận con nuôi khác nhau, người nhận con nuôi nộp hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người được nhận làm con nuôi) và ngược lại.</li> <li>- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi ở hiện tại của người được nhận con nuôi (đối với trường hợp người nhận con nuôi có nơi thường trú và nơi ở hiện tại khác nhau).</li> </ul>
<b>3.7</b>	<b>Lệ phí</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức thu lệ phí: 400.000đ/trường hợp.</li> <li>- Miễn lệ phí đăng ký nuôi con nuôi trong nước đối với trường hợp cha dượng nhận</li> </ul>

	con riêng của vợ làm con nuôi hoặc mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi; nhận các trẻ em sau đây làm con nuôi: Trẻ khuyết tật, nhiễm HIV/AIDS hoặc mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của Luật Nuôi con nuôi và văn bản hướng dẫn; người có công với cách mạng nhận con nuôi.				
<b>3.8</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>				
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu /Kết quả</b>	<b>Trạng thái Hệ thống</b>
B1	<p>Công dân nộp hồ sơ trực tiếp, gửi hồ sơ qua đường bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, công dân nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa;</li> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến, công dân truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia, đăng ký tài khoản (nếu chưa có tài khoản), xác thực người dùng theo hướng dẫn, đăng nhập vào hệ thống, xác định đúng UBND cấp xã có thẩm quyền.</li> </ul> <p>Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC.</p> <p>Công dân lựa chọn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dịch vụ công trực tuyến.</li> <li>- Xã, phường.</li> <li>- Lĩnh vực Nuôi con nuôi.</li> <li>- Thủ tục Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước.</li> </ul> <p>Công dân cung cấp thông tin theo biểu mẫu điện tử tương tác (trên Cổng dịch vụ công), đính kèm bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ theo thành phần hồ sơ phải nộp.</p> <p><b>Lưu ý:</b> Trường hợp người nhận con nuôi lựa chọn nộp hồ sơ không phải tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền giải quyết việc nuôi con nuôi, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tiếp</p>	Công dân		Thành phần hồ sơ theo Mục 3.2	Tài khoản gồm Tên Đăng nhập và Mật khẩu

	<p>nhận yêu cầu có trách nhiệm hỗ trợ người nhận con nuôi nộp hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi trực tuyến đến đúng Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền theo quy định.</p>				
B2	<p>- Người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính khai thác, sử dụng thông tin trên các cơ sở dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ của người nhận con nuôi, cụ thể:</p> <p>+ ) Thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để thay thế Thẻ Căn cước; Giấy chứng nhận căn cước;</p> <p>+ ) Thông tin trên Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử để thay thế Giấy chứng nhận kết hôn (đối với trường hợp người nhận con nuôi là cặp vợ chồng) hoặc Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (đối với trường hợp người nhận con nuôi là người độc thân).</p> <p>Trường hợp không khai thác được hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì thực hiện như sau:</p> <p>+ ) Trường hợp hồ sơ thủ tục hành chính nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID, người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính phải có thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ cho người nhận con nuôi không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tiếp nhận hồ sơ. Việc thông báo được thực hiện bằng một hoặc nhiều phương thức: gửi đến tài</p>	<p>Công chức Bộ phận Một cửa</p>	<p>02 giờ</p>	<p>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.</p>	

<p><i>khoản cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc trên VNeID; gửi tin nhắn hoặc liên hệ qua số điện thoại, hộp thư điện tử do người nhận con nuôi cung cấp; đồng thời hướng dẫn người nhận con nuôi liên hệ với cơ quan có thẩm quyền cập nhật, điều chỉnh dữ liệu.</i></p> <p><i>+) Trường hợp hồ sơ thủ tục hành chính nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính gửi Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ cho người nhận con nuôi trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ; thực hiện việc số hóa phục vụ giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời hướng dẫn người nhận con nuôi liên hệ với cơ quan có thẩm quyền cập nhật, điều chỉnh dữ liệu.</i></p> <p><i>Kết quả tra cứu được lưu trữ dưới dạng điện tử hoặc bản giấy, phản ánh đầy đủ, chính xác thông tin tại thời điểm tra cứu và đính kèm hồ sơ của người nhận con nuôi.</i></p> <p><i>- Công chức được giao tiếp nhận hồ sơ truy cập Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến, kiểm tra hồ sơ:</i></p> <p><i>+)</i> Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, lập Giấy tiếp nhận; đồng thời chuyển hồ sơ trên Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến, bàn giao hồ sơ cho Công chức làm công tác Tư pháp - Hộ tịch, Lãnh đạo Văn phòng HĐND-UBND, UBND cấp xã có thẩm quyền.</p>				
--	--	--	--	--

	<p>+) Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hoàn thiện thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện; trường hợp không thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ngay thì phải lập thành văn bản hướng dẫn, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện, ký, ghi rõ họ, tên.</p> <p>Hồ sơ khi đã được hướng dẫn mà không được bổ sung đầy đủ thì công chức từ chối tiếp nhận hồ sơ. Việc từ chối bằng văn bản, ghi lý do từ chối, ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên.</p>				
B3	<p>Công chức làm công tác Tư pháp - Hộ tịch kiểm tra hồ sơ; xác minh, đánh giá hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi; tiến hành lấy ý kiến những người liên quan (khi đã nhận được kết quả xác minh)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo Thông báo nếu hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết hoặc thông báo bổ sung hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: Công chức lấy ý kiến những người liên quan về việc giải quyết làm con nuôi.</li> <li>- Công chức làm công tác Tư pháp - Hộ tịch trình Lãnh đạo UBND cấp xã ký Biên bản lấy ý kiến.</li> </ul> <p><b>Lưu ý:</b> Thời hạn thay đổi ý kiến là trong 15 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến đồng ý. Hết thời hạn này, những người liên quan không được thay đổi ý kiến về việc cho trẻ em làm con nuôi</p>	<p>Công chức làm công tác Tư pháp - Hộ tịch</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cha đẻ, mẹ đẻ/ người giám hộ của người được nhận làm con nuôi và người được nhận làm con nuôi (từ đủ 09 tuổi trở lên)</li> </ul>	<p>25 ngày (Lưu ý: Trường hợp cơ quan phối hợp thực hiện không trả lời xác minh đúng thời hạn, thời gian giải quyết sẽ bị tạm dừng tới khi nhận được văn bản xác minh</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết/thông báo trả lại hồ sơ.</li> <li>- Biên bản lấy ý kiến.</li> </ul>	

			của UBND cấp xã phối hợp giải quyết.		
B4	Dự thảo Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trình Lãnh đạo UBND cấp xã ký Trường hợp những người liên quan thay đổi ý kiến không đồng ý tiếp tục giải quyết hồ sơ thì Công chức Tư pháp - Hộ tịch dự thảo văn bản dừng giải quyết hồ sơ	Công chức làm công tác Tư pháp - Hộ tịch	02 giờ	Dự thảo Giấy chứng nhận nuôi con nuôi hoặc dự thảo văn bản dừng giải quyết hồ sơ	
B5	Lãnh đạo UBND cấp xã kiểm tra hồ sơ và ký Giấy chứng nhận nuôi con nuôi hoặc Văn bản dừng giải quyết hồ sơ do Công chức Tư pháp - Hộ tịch trình	Lãnh đạo UBND cấp xã	02 giờ	Giấy chứng nhận nuôi con nuôi	
B6	- Công chức làm công tác Tư pháp - Hộ tịch chuyển Công chức Bộ phận Một cửa: + Ghi số Giấy chứng nhận nuôi con nuôi, đóng dấu, phát hành văn bản, ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi - Công chức Tư pháp - Hộ tịch chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố, bàn giao kết quả cho Bộ phận Một cửa	- Công chức làm công tác Tư pháp - Hộ tịch - Công chức Bộ phận một cửa	01 giờ	- Giấy chứng nhận nuôi con nuôi. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.	
B7	Trả kết quả cho công dân	Công chức Bộ phận Một cửa	Trong giờ hành chính	Giấy chứng nhận nuôi con nuôi; Biên bản giao nhận con nuôi.	Thông tin đồng bộ với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>				
	Hệ thống biểu mẫu (Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ)				

	<p>Đơn xin nhận con nuôi trong nước (Thông tư số 07/2023/TT-BTP của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi)</p>
--	--

Ảnh chân dung  
của người nhận  
con nuôi  
(kích cỡ 4x6 cm)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ảnh chân dung  
của người nhận  
con nuôi  
(kích cỡ 4x6 cm)

**ĐƠN XIN NHẬN CON NUÔI TRONG NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân .....

**1. Phần khai về người nhận con nuôi**

	<b>Ông</b>	<b>Bà</b>
Họ, chữ đệm, tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Quốc tịch <sup>2</sup>		
Số định danh cá nhân/ hộ chiếu <sup>3</sup>		
Nơi cư trú		
Điện thoại/email		

**2. Phần khai về người được nhận làm con nuôi**

Họ, chữ đệm, tên: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... Quốc tịch: .....

Nơi sinh: .....

Nơi cư trú: .....

Số định danh cá nhân/hộ chiếu: .....

Thuộc đối tượng<sup>4</sup>: .....

Hiện đang sống tại gia đình của Ông/Bà:

Họ, chữ đệm, tên: .....

Nơi cư trú: .....

Điện thoại/email liên lạc: .....

Hiện đang sống tại Cơ sở nuôi dưỡng:

Tên/địa chỉ cơ sở nuôi dưỡng: .....

<sup>1</sup> Trường hợp đăng ký việc nuôi con nuôi ở trong nước, ghi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi giải quyết việc nuôi con nuôi. Trường hợp đề nghị xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi, ghi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi giải quyết việc nuôi con nuôi. Trường hợp đăng ký việc nuôi con nuôi tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, ghi Cơ quan đại diện Việt Nam nơi đăng ký việc nuôi con nuôi. Trường hợp người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi, ghi Sở Tư pháp nơi đăng ký việc nuôi con nuôi. Trường hợp đề nghị xác nhận công dân Việt Nam ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi, ghi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố nơi người nhận con nuôi thường trú.

<sup>2</sup> Đối với trường hợp người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi.

<sup>3</sup> Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, đối tượng thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì đối tượng thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

<sup>4</sup> Ghi rõ: trẻ em bị bỏ rơi/trẻ em mồ côi cả cha và mẹ/trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác/con riêng/cháu ruột.

### 3. Cam đoan

*Chúng tôi/tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, việc nhận con nuôi là tự nguyện, nhằm xác lập quan hệ cha, mẹ và con lâu dài, bền vững, vì lợi ích tốt nhất của con nuôi. Chúng tôi/tôi cam kết sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu như con đẻ của mình và thực hiện mọi nghĩa vụ của cha mẹ đối với con theo quy định của pháp luật. Chúng tôi/tôi cam kết trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày giao nhận con nuôi, định kỳ 06 tháng một lần, gửi báo cáo về tình hình phát triển của con nuôi cho UBND cấp xã nơi chúng tôi/tôi thường trú<sup>5</sup>.  
Đề nghị Ủy ban nhân dân ..... xem xét, giải quyết.*

*Hà Nội, ngày..... tháng ..... năm .....*

**ÔNG**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

**BÀ**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

---

<sup>5</sup> Trường hợp người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi tạm trú ở nước ngoài, gửi Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. Trường hợp cha, mẹ nuôi thay đổi nơi thường trú khi chưa hết thời hạn phải thông báo tình hình phát triển của con nuôi, cha, mẹ nuôi có trách nhiệm tiếp tục thông báo tình hình phát triển của con nuôi cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi chuyển đến cho đến khi hết thời hạn 03 năm kể từ ngày giao nhận con nuôi.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VĂN BẢN XÁC NHẬN HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH, TÌNH TRẠNG CHỖ Ở,  
ĐIỀU KIỆN KINH TẾ CỦA NGƯỜI NHẬN CON NUÔI**

**I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NHẬN CON NUÔI**

	<b>Ông</b>	<b>Bà</b>
Họ, chữ đệm, tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Số định danh cá nhân		
Nơi thường trú		
Nơi tạm trú <sup>6</sup>		

**II. HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH CỦA NGƯỜI NHẬN CON NUÔI**

**1. Tình trạng hôn nhân, gia đình**

Chưa kết hôn     Kết hôn     Ly hôn

Chưa có con đẻ

Đã có con đẻ     Đã có con nuôi    Nêu rõ số lượng con: .....

Thành viên khác sống cùng:

- Nêu số thành viên sống cùng với người nhận con nuôi: .....

- Nêu rõ mối quan hệ gia đình với người nhận con nuôi:

- Ý kiến, thái độ của thành viên trong gia đình đối với việc nhận con nuôi:

Ủng hộ việc nhận con nuôi     Không ủng hộ việc nhận con nuôi

Ý kiến khác:

**III. TÌNH TRẠNG CHỖ Ở, ĐIỀU KIỆN KINH TẾ**

**1. Nhà ở**

Diện tích:.....

Nhà thuộc sở hữu     Nhà thuê     Nhà ở khác

Không gian dành cho con nuôi:

<sup>6</sup> Trường hợp nơi thường trú và nơi tạm trú khác nhau thì điền cả thông tin về nơi thường trú và nơi tạm trú.

Có Không**2. Nghề nghiệp, thu nhập**

- Nghề nghiệp (nêu rõ làm nghề gì): .....

- Thu nhập:

 Tiền lương tháng (nêu số tiền:....) Thu nhập từ sản xuất, kinh doanh, hành nghề độc lập (nêu số tiền:.....) Phụ cấp, trợ cấp (nêu số tiền:.....) Các nguồn thu nhập khác.....(tài khoản tiết kiệm, cho thuê bất động sản, cho tặng của người thân, bản quyền...)**3. Các tài sản khác (nếu có, ghi cụ thể):**

.....

.....

.....

Điều kiện kinh tế đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con nuôi:  Có Không

Làm tại....., ngày..... tháng..... năm.....

**Người nhận con nuôi***(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)***Ông****Bà****IV. PHẦN Ý KIẾN, ĐÁNH GIÁ****1. Đánh giá về hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi<sup>7</sup>**

.....

.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền nơi người nhận con nuôi cư trú<sup>8</sup>****Người đánh giá***(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

<sup>7</sup> Đánh giá người nhận con nuôi đủ hay không đủ điều kiện để nhận con nuôi. Nếu việc đăng ký nuôi con nuôi được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã thì công chức cấp xã nơi người nhận con nuôi cư trú thực hiện việc đánh giá. Nếu việc đăng ký nuôi con nuôi được thực hiện tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thì viên chức lãnh sự/ngoại giao thực hiện việc đánh giá.

<sup>8</sup> Nếu việc đăng ký nuôi con nuôi được thực hiện ở trong nước thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nhận con nuôi cư trú xác nhận. Nếu việc đăng ký nuôi con nuôi được thực hiện tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thì Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài xác nhận.

Trường hợp người nhận con nuôi có nơi thường trú và nơi tạm trú khác nhau, nếu Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nhận con nuôi tạm trú thực hiện việc xác minh, đánh giá hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nhận con nuôi tạm trú thực hiện và có công văn gửi cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú kèm theo văn bản này.

Xác nhận chữ ký bên là của Ông/Bà  
..... là người đã  
tiến hành xác minh, đánh giá hoàn cảnh gia  
đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của  
người nhận con nuôi.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu)*

**Họ và tên**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ NHU CẦU NHẬN TRẺ EM LÀM CON NUÔI**

Kính gửi: Sở Tư pháp thành phố<sup>9</sup>.....

**I. Thông tin cơ bản về người đăng ký nhu cầu nhận con nuôi**

	<b>Ông</b>	<b>Bà</b>
Họ, chữ đệm, tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Số định danh cá nhân		
Nơi cư trú		
Điện thoại/Thư điện tử		

**II. Hoàn cảnh bản thân, gia đình, chỗ ở và điều kiện kinh tế của người đăng ký nhu cầu**

**1. Tình trạng hôn nhân và gia đình**

- Chưa kết hôn                       Kết hôn                       Ly hôn  
 Chưa có con đẻ                       Đã có con đẻ                       Đã có con nuôi

Nêu rõ số lượng con: .....

Độ tuổi của con lớn nhất:.....Độ tuổi của con nhỏ nhất:.....

**2. Tiền án**

- Không  
 Có (Ghi rõ đã bị kết án về tội gì.....)

**3. Tình trạng chỗ ở**

Diện tích: .....

- Nhà thuộc sở hữu                       Nhà thuê                       Nhà ở khác

Không gian dành cho con nuôi:

- Có  
 Không

**4. Nghề nghiệp, thu nhập**

- Nghề nghiệp (nêu rõ làm nghề gì):.....

- Thu nhập:

- Tiền lương tháng (nêu số tiền:.....)  
 Thu nhập từ sản xuất, kinh doanh, hành nghề độc lập (nêu số tiền:.....)

<sup>9</sup> Ghi tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương nơi đăng ký thường trú.

- Phụ cấp, trợ cấp (nêu số tiền:.....)
- Các nguồn thu nhập khác.....(tài khoản tiết kiệm, cho thuê bất động sản, cho tặng của người thân, bản quyền...)

### III. Nguyên vọng về trẻ em được nhận làm con nuôi

(Ghi đặc điểm của trẻ em mà người có nhu cầu nhận con nuôi mong muốn)

Độ tuổi: ..... Giới tính:.....

Tình trạng sức khỏe:.....

Đặc điểm khác (nơi cư trú, tôn giáo, dân tộc...):

.....

.....

Chúng tôi/Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật. Nếu được giới thiệu trẻ em cần được nhận làm con nuôi, chúng tôi/tôi sẽ thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định pháp luật về nuôi con nuôi. Đề nghị Sở Tư pháp xem xét, giải quyết./.

Làm tại....., ngày .....tháng ..... năm.....

**ÔNG**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

**BÀ**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

### III. Xác nhận của Sở Tư pháp

Sở Tư pháp.....<sup>10</sup>xác nhận đã tiếp nhận Đơn đăng ký nhu cầu nhận trẻ em làm con nuôi của Ông/Bà.....<sup>11</sup>

....., ngày .....tháng ..... năm.....

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**

(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu)

**Họ và tên**

<sup>10</sup> Ghi rõ tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

<sup>11</sup> Sở Tư pháp gửi bản chụp Đơn đã được xác nhận cho người đăng ký nhu cầu nhận con nuôi.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VĂN BẢN LẤY Ý KIẾN ĐỒNG Ý CỦA CHA, MẸ ĐỂ, NGƯỜI GIÁM HỘ  
VỀ VIỆC CHO TRẺ EM LÀM CON NUÔI**

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm....., tại

**I. PHẦN THỂ HIỆN Ý KIẾN ĐỒNG Ý**

Chúng tôi/Tôi là người ký tên dưới đây:

**Ông:**

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân<sup>3</sup>:.....

Nơi cư trú:

Là:  Cha đẻ  Người giám hộ

**Bà:**

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân<sup>3</sup>:.....

Nơi cư trú:

Là:  Mẹ đẻ  Người giám hộ

**Đồng ý cho người có tên dưới đây được nhận làm con nuôi:**

Họ, chữ đệm, tên: ..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Quốc tịch<sup>4</sup>:.....

Số định danh cá nhân: .....

Nơi cư trú:

**II. PHẦN CAM ĐOAN**

Sau khi đã được tư vấn đầy đủ về các quy định của pháp luật về nuôi con nuôi, chúng tôi/tôi đồng ý cho trẻ em có tên nêu trên được nhận làm con nuôi:

trong nước

nước ngoài

Chúng tôi/Tôi xin khẳng định như sau:

1. Việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không có bất cứ sự đền bù hay thỏa thuận vật chất nào.
2. Chúng tôi/Tôi hiểu rằng, việc cho trẻ em làm con nuôi sẽ phát sinh mối quan hệ cha mẹ và con lâu dài, ổn định giữa cha, mẹ nuôi và con nuôi.
3. Chúng tôi/Tôi hiểu rằng kể từ ngày giao nhận con nuôi, chúng tôi/tôi không còn quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng, đại diện theo pháp luật, bồi thường thiệt hại, quản lý, định đoạt tài sản riêng đối với con đã cho làm con nuôi. Con nuôi được thay đổi, bổ sung hộ tịch theo quy định pháp luật.
4. Chúng tôi/Tôi hiểu rằng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến

(từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm.....), chúng tôi/tôi có thể thay đổi ý kiến về việc cho người có tên nêu trên làm con nuôi. Hết thời hạn này, nếu chúng tôi/tôi không thay đổi ý kiến thì cơ quan có thẩm quyền sẽ tiến hành giải quyết việc nuôi con nuôi theo quy định pháp luật.

**NGƯỜI LÀM CHỨNG<sup>6</sup>**

Tôi tên là....., số Căn cước công dân<sup>7</sup>:.....đã có mặt tại buổi lấy ý kiến, chứng kiến việc lấy ý kiến cho trẻ em làm con nuôi.

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

**CHA, MẸ ĐẼ/**

**NGƯỜI GIÁM HỘ**

“Đã đọc lại/nghe đọc lại”

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên/  
điểm chỉ)*

**III. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI LẤY Ý KIẾN**

- Họ, chữ đệm, tên của người lấy ý kiến:.....

- Công tác tại:.....

- Cam đoan đã tư vấn đầy đủ theo nội dung của Phụ lục Văn bản tư vấn cho cha, mẹ đẻ, người giám hộ về việc đồng ý cho trẻ em..... làm con nuôi.

Những người có tên trên đã ký tên/điểm chỉ trước mặt tôi.

....., ngày..... tháng..... năm.....

**NGƯỜI LẤY Ý KIẾN**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

**IV. XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN LẤY Ý KIẾN<sup>8</sup>**

Xác nhận chữ ký trên là của Ông/Bà.....,

là người đã tiến hành lấy ý kiến về việc cho trẻ em.....

..... làm con nuôi.

....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, đóng dấu)*

- 1 Trước khi thực hiện thủ tục lấy ý kiến đồng ý cho trẻ em làm con nuôi, công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã phải tư vấn cho những người liên quan theo nội dung nêu tại Phụ lục kèm theo.
- 2 Ghi nơi tiến hành thủ tục lấy ý kiến.
- 3 Ghi rõ loại giấy tờ, số, cơ quan cấp, ngày cấp giấy tờ đó. Ví dụ: Căn cước công dân số 033181012161, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/12/2022.
- 4 Áp dụng trong trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.
- 5 Đánh dấu vào ô tương ứng phía dưới.
- 6 Trong trường hợp cha, mẹ đẻ, người giám hộ không biết đọc, viết hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.
- 7 Ghi rõ loại giấy tờ, số, cơ quan cấp, ngày cấp giấy tờ đó. Ví dụ: Căn cước công dân số 033181012161, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/12/2022.
- 8 Nếu là trường hợp nuôi con nuôi trong nước, công chức tư pháp - hộ tịch của Ủy ban nhân dân cấp xã lấy ý kiến, Thủ trưởng cơ quan đăng ký nuôi con nuôi xác nhận.

**PHỤ LỤC****VĂN BẢN TƯ VẤN CHO CHA, MẸ ĐỂ, NGƯỜI GIÁM HỘ  
VỀ VIỆC ĐỒNG Ý CHO TRẺ EM LÀM CON NUÔI**

*(Dùng cho công chức tư pháp - hộ tịch của Ủy ban nhân dân cấp xã khi tiến hành thủ tục lấy ý kiến đồng ý cho trẻ em làm con nuôi trong nước)*

**I. Người được tư vấn**

Họ, chữ đệm, tên Ông:.....

Là:  Cha đẻ  Người giám hộ

Họ, chữ đệm, tên Bà:.....

Là:  Mẹ đẻ  Người giám hộ

**Của người có tên dưới đây được cho làm con nuôi:**

Họ, chữ đệm, tên:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Quốc tịch:.....

Số định danh cá nhân:.....

Nơi cư trú:.....

**II. Nội dung tư vấn**

1. Việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi chỉ được thực hiện khi gia đình không còn điều kiện và khả năng thực tế để tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em. Ông/Bà đã xem xét khả năng và điều kiện tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em chưa?

Chúng tôi/Tôi không có khả năng và điều kiện để tiếp tục, nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ em.

Ý kiến khác:

.....

2. Không ai được lừa dối, dụ dỗ, hứa hẹn trả tiền hoặc trả tiền cho Ông/Bà để có được ý kiến đồng ý cho trẻ em làm con nuôi.

Chúng tôi/Tôi hiểu và cam đoan không có sự lừa dối, dụ dỗ, hứa hẹn hoặc trả tiền.

Ý kiến khác:

.....

3. Khi đồng ý cho trẻ em làm con nuôi người khác, Ông/Bà sẽ không còn là cha, mẹ của trẻ em sau khi việc đăng ký nuôi con nuôi đã hoàn tất theo quy định pháp luật<sup>10</sup>. Cha, mẹ nuôi sẽ trở thành cha, mẹ của trẻ em. Việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi sẽ làm phát sinh mối quan hệ cha mẹ và con lâu dài, ổn định giữa cha, mẹ nuôi và con nuôi, giống như quan hệ cha mẹ và con giữa cha mẹ đẻ và con đẻ.<sup>6</sup>

Chúng tôi/Tôi đã hiểu

Ý kiến khác:

.....

4. Ông/Bà không thể đòi lại trẻ em đã cho làm con nuôi sau khi việc nuôi con nuôi đã được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền.

Chúng tôi/Tôi đã hiểu

5. Sau khi con đã cho làm con nuôi, Ông/Bà không còn các quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng, đại diện theo pháp luật, bồi thường thiệt hại, quản lý, định đoạt tài sản riêng đối với con đã cho làm con nuôi, trừ khi có thỏa thuận khác.

Chúng tôi/Tôi đã hiểu, chúng tôi không có thỏa thuận khác.

Ý kiến khác:

6. Con nuôi có thể thay đổi, bổ sung hộ tịch theo quy định pháp luật.

Chúng tôi/Tôi đã hiểu

7. Ông/Bà có thời gian suy nghĩ là 15 ngày kể từ ngày lấy ý kiến (từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm.....) về việc thay đổi ý kiến đồng ý cho trẻ em làm con nuôi. Nếu Ông/Bà thay đổi ý kiến thì phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký nuôi con nuôi trong thời hạn nêu trên.

Chúng tôi/Tôi đã hiểu

#### **8. Nếu Ông/Bà đồng ý cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài:**

a) Con của Ông/Bà sẽ được đưa sang một nước khác sinh sống cùng cha, mẹ nuôi là người nước ngoài.

Chúng tôi/Tôi đã hiểu

b) Những quan hệ pháp lý giữa cha, mẹ đẻ và con được nhận làm con nuôi sẽ chấm dứt.

Chúng tôi/Tôi đã hiểu

c) Trường hợp con nuôi là con riêng hoặc cháu ruột của người nhận con nuôi, nếu pháp luật nước ngoài cho phép, mối quan hệ giữa cha, mẹ đẻ và trẻ em mới được duy trì.

Chúng tôi/Tôi đã hiểu

**Người thực hiện**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

....., ngày..... tháng..... năm.....

**Người được tư vấn**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên/điểm chỉ11)68

9 Áp dụng trong trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

10 Trường hợp trẻ em được cha dượng/mẹ kế nhận làm con nuôi thì mẹ đẻ/cha đẻ vẫn là mẹ/cha hợp pháp của con đã được nhận làm con nuôi.

11 Trong trường hợp cha, mẹ đẻ, người giám hộ không biết đọc, viết hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****VĂN BẢN LẤY Ý KIẾN CỦA NGƯỜI TỪ ĐỦ 09 TUỔI TRỞ LÊN  
VỀ VIỆC ĐỒNG Ý LÀM CON NUÔI<sup>169</sup>**

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm....., tại<sup>2</sup>

**I. THỂ HIỆN Ý KIẾN ĐỒNG Ý**

Họ, chữ đệm, tên:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... Quốc tịch:.....

Số định danh cá nhân:

Nơi cư trú:

Sau khi đã được tư vấn đầy đủ về các quy định của pháp luật về nuôi con nuôi, tôi đồng ý được nhận làm con nuôi và xin khẳng định như sau:

1. Tôi đồng ý được nhận làm con nuôi một cách tự nguyện, không bị ép buộc.
2. Tôi hiểu rằng việc làm con nuôi sẽ phát sinh mối quan hệ cha, mẹ và con lâu dài, ổn định giữa con nuôi và cha, mẹ nuôi.
3. Tôi đã được tư vấn đầy đủ về mục đích nuôi con nuôi, quyền và nghĩa vụ phát sinh giữa cha, mẹ nuôi và con nuôi sau khi đăng ký nuôi con nuôi.
4. Tôi hiểu rằng tôi có thể được thay đổi, bổ sung hộ tịch theo quy định pháp luật.
5. Tôi hiểu rằng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến (từ ngày.... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm.....), tôi có thể thay đổi ý kiến về việc được nhận làm con nuôi. Hết thời hạn này, nếu tôi không thay đổi ý kiến thì cơ quan có thẩm quyền sẽ tiến hành giải quyết việc nuôi con nuôi.

**NGƯỜI LÀM CHỨNG<sup>4</sup>**

Tôi tên là....., số Căn cước công dân:.....

đã có mặt tại buổi lấy ý kiến, chứng kiến việc lấy ý kiến cho trẻ em làm con nuôi.

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

**NGƯỜI TỪ ĐỦ 09 TUỔI TRỞ LÊN**

“Đã đọc lại/nghe đọc lại”

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên/điểm chỉ)<sup>74</sup>*

**II. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI LẤY Ý KIẾN**

- Họ, chữ đệm, tên của người lấy ý kiến:.....
- Công tác tại:.....
- Cam đoan đã tư vấn đầy đủ theo nội dung của Phụ lục Văn bản tư vấn cho người từ đủ 09 tuổi trở lên về việc đồng ý làm con nuôi. Người/những người có tên trên đã ký tên/ điểm chỉ trước mặt tôi.

....., ngày..... tháng..... năm.....

### **NGƯỜI LẤY Ý KIẾN**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

### **III. XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN LẤY Ý KIẾN<sup>7</sup>**

Xác nhận chữ ký trên là của Ông/Bà.....

là người đã tiến hành lấy ý kiến của người có tên.....  
về việc đồng ý làm con nuôi.

....., ngày..... tháng..... năm.....

### **QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, đóng dấu)

<sup>1</sup> Trước khi thực hiện thủ tục lấy ý kiến đồng ý làm con nuôi, công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã phải tư vấn cho người từ đủ 9 tuổi trở lên theo nội dung nêu tại Phụ lục kèm theo.

<sup>2</sup> Ghi nơi tiến hành thủ tục lấy ý kiến.

<sup>3</sup> Áp dụng trong trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

<sup>4</sup> Trong trường hợp lấy ý kiến của trẻ em phải có người làm chứng.

<sup>5</sup> Ghi rõ loại giấy tờ, số, cơ quan cấp, ngày cấp giấy tờ đó. Ví dụ: Căn cước công dân số 33181012161 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/12/2022.

<sup>6</sup> Trong trường hợp người từ đủ 9 tuổi trở lên không biết đọc, viết.

<sup>7</sup> Nếu là trường hợp nuôi con nuôi trong nước, công chức tư pháp - hộ tịch của Ủy ban nhân dân cấp xã lấy ý kiến, Thủ trưởng cơ quan đăng ký nuôi con nuôi xác nhận.

**PHỤ LỤC**  
**VĂN BẢN TƯ VẤN CHO NGƯỜI TỪ ĐỦ 09 TUỔI TRỞ LÊN ĐƯỢC**  
**NHẬN LÀM CON NUÔI**

*(Dùng cho công chức tư pháp - hộ tịch của Ủy ban nhân dân cấp xã  
khi tiến hành thủ tục lấy ý kiến đồng ý của người từ đủ 09 tuổi  
trở lên làm con nuôi trong nước)*

**I. Người được tư vấn**

Họ, chữ đệm, tên: .....

**II. Nội dung tư vấn**

1. Sau khi được nhận làm con nuôi, cháu sẽ sống với một gia đình khác, có cha, mẹ khác sẽ chăm sóc và nuôi dưỡng cháu.

Cháu hiểu

2. Những quan hệ pháp lý giữa cha, mẹ đẻ và cháu sẽ chấm dứt kể từ ngày cháu được nhận làm con nuôi.

Cháu hiểu

3. Sau khi được nhận làm con nuôi, cháu có thể được thay đổi, bổ sung hộ tịch theo quy định pháp luật.

Cháu hiểu

4. Cháu có thời hạn 15 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến để thay đổi ý kiến về việc làm con nuôi.

Cháu hiểu

5. Không ai được lừa dối, dụ dỗ, hứa hẹn trả tiền hoặc trả tiền cho cháu để có được ý kiến đồng ý cho cháu làm con nuôi

Cháu hiểu và cam đoan không có sự lừa dối, dụ dỗ, hứa hẹn hoặc trả tiền.

6. Nếu được làm con nuôi nước ngoài, cháu sẽ sống với gia đình cha mẹ nuôi là người nước ngoài, sinh sống ở nước ngoài và nói tiếng nước ngoài.

Cháu hiểu

Ngày..... tháng..... năm.....

**Người thực hiện**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

**Người từ đủ 09 tuổi trở lên được tư vấn**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên/điểm chỉ)<sup>8,9</sup>*

<sup>8</sup> Trường hợp người từ đủ 9 tuổi trở lên được cha dượng/mẹ kế nhận làm con nuôi thì mẹ đẻ/cha đẻ vẫn là mẹ/cha hợp pháp của con đã được nhận làm con nuôi.

<sup>9</sup> Trong trường hợp người từ đủ 9 tuổi trở lên không biết đọc, viết.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VĂN BẢN THỂ HIỆN Ý KIẾN ĐỒNG Ý CỦA GIÁM ĐỐC CƠ SỞ  
NUÔI DƯỠNG VỀ VIỆC CHO TRẺ EM LÀM CON NUÔI**

**I. Ý KIẾN ĐỒNG Ý CỦA GIÁM ĐỐC CƠ SỞ NUÔI DƯỠNG**

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân<sup>1</sup>:.....

Cam đoan những nội dung sau đây:

1. Tôi đồng ý cho trẻ em dưới đây làm con nuôi:

Họ, chữ đệm, tên: ..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số định danh cá nhân: .....

Quốc tịch<sup>2</sup>:.....

Nơi cư trú:

2. Tôi tự nguyện cho trẻ em làm con nuôi, không bị ép buộc, không có bất cứ sự đền bù hay thỏa thuận vật chất nào. Tôi hiểu việc cho trẻ em làm con nuôi sẽ phát sinh mối quan hệ cha mẹ và con lâu dài, ổn định giữa cha, mẹ nuôi và con nuôi.

3. Tôi hiểu rằng nuôi con nuôi là biện pháp chăm sóc thay thế tốt nhất, bảo đảm trẻ em phát triển toàn diện cả về thể chất và tinh thần, vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

Tôi cam đoan những nội dung trên đây là đúng sự thật. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

*Làm tại....., ngày..... tháng..... năm.....*

**GIÁM ĐỐC CƠ SỞ NUÔI DƯỠNG**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, con dấu)*

**II. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT NUÔI  
CON NUÔI<sup>380</sup>**

- Họ, chữ đệm, tên:.....

- Công tác tại: .....

Đã tiếp nhận văn bản thể hiện ý kiến đồng ý của người có tên nêu trên về việc cho trẻ em..... làm con nuôi.

*....., ngày..... tháng..... năm.....*

**NGƯỜI THỰC HIỆN**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

**III. XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ NUÔI CON NUÔI<sup>3</sup>**

Xác nhận chữ ký trên là của Ông/Bà..... là người đã tiếp nhận  
văn bản thể hiện ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em.....làm  
con nuôi.

....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, đóng dấu)*

<sup>1</sup> Ghi rõ loại giấy tờ, số, cơ quan cấp, ngày cấp giấy tờ đó. Ví dụ: Căn cước công dân số 033181012161, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/12/2022.

<sup>2</sup> Áp dụng trong trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

<sup>3</sup> Nếu là trường hợp nuôi con nuôi trong nước, công chức tư pháp - hộ tịch của Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận ý kiến, Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN GIAO NHẬN CON NUÔI**

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....  
tại trụ sở..... đã tổ chức lễ giao nhận con nuôi với những nội  
dung sau:

**1. Cơ quan đăng ký nuôi con nuôi<sup>1</sup>:**.....

Đại diện là:

Ông/Bà: .....

Chức vụ: .....

**2. Người được nhận làm con nuôi:**

Họ, chữ đệm, tên: ..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Quốc tịch:.....

Số định danh cá nhân: .....

Nơi sinh:.....

Nơi cư trú:

**3. Người nhận con nuôi<sup>2:82</sup>:**

	<b>Ông</b>	<b>Bà</b>
Họ, chữ đệm, tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Quốc tịch		
Số Căn cước công dân		
Nơi cư trú <sup>3</sup>		

**4. Người giao con nuôi<sup>4:84</sup>:**

	<b>Ông</b>	<b>Bà</b>
Họ, chữ đệm, tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Quốc tịch		
Số Căn cước công dân		
Nơi cư trú <sup>3</sup>		

Quan hệ với người được nhận làm con nuôi:  Cha đẻ  Mẹ đẻ  Người giám hộ  Đại diện cơ sở nuôi dưỡng  Đại diện UBND cấp xã nơi trẻ em bị bỏ rơi

Biên bản này được làm thành 04 bản, 01 bản trao cho cha mẹ nuôi, 01 bản trao cho cha mẹ đẻ/người giám hộ/đại diện cơ sở nuôi dưỡng đối với trẻ em sống tại cơ sở nuôi dưỡng, 01 bản lưu tại cơ quan đăng ký nuôi con nuôi và 01 bản gửi cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Nuôi con nuôi

**Đại diện cơ quan  
đăng ký nuôi con nuôi**

*(Ký và ghi rõ họ, chữ đệm, tên,  
chức vụ và đóng dấu)*

**Bên giao**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ  
đệm, tên/điểm chỉ)*

**Bên nhận**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm,  
tên/điểm chỉ)*

<sup>1</sup> Ghi tên Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức giao nhận con nuôi

<sup>2</sup> Đối với trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, nếu người nhận con nuôi là vợ hoặc chồng được ủy quyền của người kia để có mặt tại lễ giao nhận con nuôi theo quy định tại khoản 2 Điều 37 của Luật Nuôi con nuôi thì chỉ ghi thông tin của người có mặt tại lễ giao nhận con nuôi.

<sup>3</sup> Ghi rõ loại giấy tờ, số, cơ quan cấp, ngày cấp giấy tờ đó. Ví dụ: Căn cước công dân số 033181012161, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/12/2022; Hộ chiếu số 1089123, do Bộ Ngoại giao và Hợp tác quốc tế I-ta-li-a cấp ngày 02/02/2015.

<sup>4</sup> Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi chưa được đưa vào cơ sở nuôi dưỡng thì người giao con nuôi là đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký việc nuôi con nuôi.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## GIẤY CHỨNG NHẬN NUÔI CON NUÔI TRONG NƯỚC

**Họ, chữ đệm, tên cha nuôi:**

.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Quốc tịch:.....

Số Căn cước công dân:

Nơi cư trú:.....

.....

.....

**Họ, chữ đệm, tên mẹ nuôi:**

.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Quốc tịch:.....

Số Căn cước công dân:

Nơi cư trú:.....

.....

.....

**Họ, chữ đệm, tên con nuôi:**..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Quốc tịch:.....

Số định danh cá nhân:.....

Nơi sinh:.....

Nơi cư trú:.....

.....

Cơ quan đăng ký việc nuôi con nuôi:.....

.....

Ngày, tháng, năm cấp:.....

Giấy chứng nhận này có hiệu lực từ ngày ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi.

*Vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi*

*Số đăng ký*.....

*Quyển số*.....

*Ngày*..... *tháng*..... *năm*.....

**Người thực hiện**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

**NGƯỜI KÝ GIẤY CHỨNG NHẬN**

.....

Số:...../.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../..... 1

**GIẤY CHỨNG NHẬN NUÔI CON NUÔI TRONG NƯỚC**  
**(BẢN SAO)**

**Họ, chữ đệm, tên cha nuôi:**

**Họ, chữ đệm, tên mẹ nuôi:**

.....

.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Quốc tịch:.....

Quốc tịch:.....

Số Căn cước công dân:

Số Căn cước công dân:

Nơi cư trú:.....

Nơi cư trú:.....

.....

.....

.....

.....

**Họ, chữ đệm, tên con nuôi:**..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Quốc tịch:.....

Số định danh cá nhân:.....

Nơi sinh:.....

Nơi cư trú:.....

.....

Cơ quan đăng ký việc nuôi con nuôi:.....

.....

Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước được cấp ngày..... tháng..... năm.....

Việc nuôi con nuôi đã được ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi, số..... ngày.... tháng.....

năm...

**NGƯỜI KÝ GIẤY CHỨNG NHẬN**

(Đã ký)

..... Sao từ<sup>3</sup>

.....

.....<sup>4</sup>

....., ngày..... tháng..... năm.....

Số: /-BS

**NGƯỜI KÝ**

<sup>1</sup> Ghi theo số Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước (bản chính).

<sup>2</sup> Ghi rõ loại giấy tờ, số, cơ quan cấp, ngày cấp giấy tờ đó. Ví dụ: Căn cước công dân số 033181012161, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/12/2022.

<sup>3</sup> Ghi rõ việc cấp bản sao từ “Sổ đăng ký nuôi con nuôi” hoặc từ “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử”.

<sup>4</sup> Ghi tên cơ quan cấp bản sao như sau:

- Việc cấp bản sao được thực hiện ở trong nước ở cấp xã ghi đủ 03 cấp hành chính (xã, tỉnh). Ví dụ: Ủy ban nhân dân phường Điện Biên, thành phố Hà Nội.
- Việc cấp bản sao được thực hiện tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài ghi tên Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. Ví dụ: Đại sứ quán CHXHCN Việt Nam tại Béc-lin (Berlin), CHLB Đức.

<sup>5</sup> Ghi theo số trong Sổ cấp bản sao trích lục hộ tịch.

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CỦA CON NUÔI TRONG NƯỚC

**Báo cáo số:.....**

Kính gửi:.....

### I. NHỮNG THÔNG TIN CHUNG

#### 1. Cha, mẹ nuôi

Họ, chữ đệm, tên cha nuôi .....

Họ, chữ đệm, tên mẹ nuôi .....

Địa chỉ liên hệ .....

Điện thoại/Thư điện tử .....

#### 2. Con nuôi

Họ, chữ đệm, tên (trước khi được nhận làm con nuôi)

Họ, chữ đệm, tên (sau khi được nhận làm con nuôi)

Ngày, tháng, năm sinh .....

Giới tính  Nam  Nữ

Nơi cư trú hiện tại .....

Được nhận làm con nuôi

Theo Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước số..... ngày.....

tháng..... năm....., do..... cấp.2

### II. ĐIỀU KIỆN SỐNG, SINH HOẠT HIỆN TẠI CỦA CON NUÔI

#### 1. Hiện đang sống cùng:

Cha, mẹ nuôi

Người khác:

Nếu con nuôi đang sống cùng với người khác, đề nghị nêu rõ:

- Nêu lý do sống cùng người khác:

.....

- Mối quan hệ của trẻ em với người đang sống cùng:

.....

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại/Thư điện tử liên hệ:.....

#### 2. Hoàn cảnh gia đình cha, mẹ nuôi có gì thay đổi không?

Không  Có

Nếu có, nêu rõ thay đổi và việc thay đổi có ảnh hưởng tới con nuôi không?

.....

### III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN, HÒA NHẬP CỦA CON NUÔI (kèm theo những hình ảnh của con nuôi, nếu có)

#### 1. Đánh giá chung về mức độ phát triển của con nuôi

i) Sức khỏe thể chất của con nuôi (chiều cao, cân nặng):

.....



## 2. Quy trình Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước (2.001255)

<b>1</b>	<b>Mục đích</b>
	Quy trình này quy định trình tự và cách thức Giải quyết yêu cầu đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã.
<b>2</b>	<b>Phạm vi</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp dụng đối với cá nhân đăng ký lại việc nuôi con nuôi.</li> <li>- UBND cấp xã, Văn phòng HĐND-UBND cấp xã, <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công, Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC theo thông báo của cấp có thẩm quyền (sau đây gọi chung là Bộ phận Một cửa)</i> (sau đây gọi chung là công chức Bộ phận Một cửa), công chức, người lao động được bố trí tham gia trong quá trình tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả chịu trách nhiệm thực hiện Quy trình này.</li> </ul>
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Nuôi con nuôi 2010;</li> <li>- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;</li> <li>- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nuôi con nuôi;</li> <li>- Nghị định số 06/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi;</li> <li>- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Nghị định số 114/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</li> <li>- Thông tư số 10/2020/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi;</li> <li>- Thông tư số 10/2025/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 07/2023/TT-BTP;</li> <li>- Thông tư số 267/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam;</li> <li>- Thông tư số 07/2023/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi;</li> </ul>

	<p>- Quyết định số 1848/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Quyết định số 216/QĐ-TTPCHCC ngày 13/02/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung lĩnh vực Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực, Nuôi con nuôi, Hòa giải ở cơ sở, Bồi thường nhà nước, Trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp thành phố Hà Nội.</p>		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	Tờ khai đăng ký lại việc nuôi con nuôi (Tờ khai phải có cam đoan của người yêu cầu đăng ký lại về tính trung thực của việc đăng ký nuôi con nuôi trước đó và có chữ ký của ít nhất hai người làm chứng) Trường hợp yêu cầu đăng ký lại tại UBND cấp xã không phải là nơi trước đây đã đăng ký việc nuôi con nuôi, thì Tờ khai phải có cam kết của người yêu cầu đăng ký lại về tính trung thực của việc đăng ký nuôi con nuôi trước đó và có chữ ký của ít nhất hai người làm chứng.	X	
	<p>Lưu ý: Khi nộp hồ sơ, trường hợp phải chứng minh nơi thường trú của cha mẹ nuôi và con nuôi, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết hồ sơ phải khai thác, sử dụng thông tin về cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo các phương thức nêu tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP</p> <p>Trường hợp không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân theo các phương thức trên thì có thể yêu cầu người nộp hồ sơ nộp bản sao hoặc xuất trình một trong các giấy tờ chứng minh thông tin về cư trú, bao gồm: Thẻ căn cước; Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.</p>	X	
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</b>		
	<p>Sổ đăng ký nuôi con nuôi và bản chính giấy tờ đăng ký nuôi con nuôi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được;</p> <p>Cha, mẹ nuôi và con nuôi đều còn sống vào thời điểm yêu cầu đăng ký lại.</p>		
<b>3.5</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>		
	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		
<b>3.6</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã nơi cha mẹ nuôi và con nuôi thường trú hoặc nơi đã đăng ký việc nuôi con nuôi trước đây hoặc địa điểm tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ theo Thông báo của cấp có thẩm quyền.		

<b>3.7</b>	<b>Lệ phí</b>				
	Không				
<b>3.8</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>				
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/ Kết quả</b>	<b>Trạng thái Hệ thống</b>
B1	<p>Hồ sơ được nộp trực tiếp hoặc nộp hồ sơ trực tuyến</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, công dân nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa;</li> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến, công dân truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công thành phố, đăng ký tài khoản (nếu chưa có tài khoản), xác thực người dùng theo hướng dẫn, đăng nhập vào hệ thống, xác định đúng UBND cấp xã có thẩm quyền.</li> </ul> <p>Công DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC.</p> <p>Công dân lựa chọn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dịch vụ công trực tuyến</li> <li>- Xã, phường</li> <li>- Lĩnh vực Nuôi con nuôi</li> <li>- Thủ tục Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước</li> </ul> <p>Công dân cung cấp thông tin theo biểu mẫu điện tử tương tác (trên Cổng dịch vụ công), đính kèm bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ theo thành phần hồ sơ phải nộp.</p>	Công dân	Trong giờ hành chính	Thành phần hồ sơ theo Mục 3.2	Tài khoản gồm Tên Đăng nhập và Mật khẩu
B2	<p>Công chức Bộ phận Một cửa truy cập Hệ thống DVCTT, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, in Giấy tiếp nhận, đồng thời chuyển hồ sơ trên Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến, bàn giao hồ sơ cho Công chức làm công tác Tư pháp - Hộ tịch, Lãnh đạo</li> </ul>	Công chức Bộ phận Một cửa	03 giờ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</li> <li>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</li> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả</li> </ul>	

	<p>Văn phòng HĐND-UBND, UBND cấp xã có thẩm quyền.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hoàn thiện thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện; trường hợp không thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ngay thì phải lập thành văn bản hướng dẫn, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện, ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên.</li> <li>- Hồ sơ sau khi đã được hướng dẫn mà không được bổ sung đầy đủ, hoàn thiện thì công chức từ chối tiếp nhận hồ sơ. Việc từ chối tiếp nhận hồ sơ phải được thể hiện bằng văn bản, ghi rõ lý do từ chối, ký, ghi rõ họ, tên.</li> </ul>			kết quả	
B3	<p>Công chức làm công tác Tư pháp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hộ tịch kiểm tra hồ sơ.</li> <li>- Dự thảo Thông báo nếu hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết hoặc cần yêu cầu bổ sung hồ sơ.</li> <li>- Xác minh các nội dung đăng ký lại nuôi con nuôi.</li> <li>- Nếu thấy việc đăng ký lại nuôi con nuôi đúng quy định pháp luật, công chức Tư pháp - Hộ tịch dự thảo Giấy chứng nhận nuôi con nuôi, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.</li> </ul>	Công chức làm công tác Tư pháp - Hộ tịch	04 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết/thông báo trả lại hồ sơ.</li> <li>-Dự thảo Giấy chứng nhận nuôi con nuôi.</li> </ul>	
B4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức làm công tác Tư pháp - Hộ tịch chuyển Công chức Văn phòng:</li> <li>Lấy số, đóng dấu: Giấy chứng nhận nuôi con nuôi.</li> <li>- Công chức làm công tác Tư pháp - Hộ tịch ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi.</li> <li>- Công chức làm công tác Tư pháp - Hộ tịch chuyển hồ sơ trên Phần mềm Một cửa, bàn giao kết quả cho Công chức Bộ phận Một cửa.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức Văn phòng</li> <li>- Công chức Bộ phận Một cửa</li> </ul>	03 giờ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận nuôi con nuôi hoặc văn bản dừng giải quyết hồ sơ.</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.</li> </ul>	Thông tin đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia
	Trả kết quả (Bản chính Giấy	Công chức	02 giờ	- Giấy chứng	

B6	chứng nhận nuôi con nuôi trong nước được gửi cho người yêu cầu đăng ký lại qua hệ thống bưu chính hoặc trả trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã. Bản điện tử Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước gửi qua Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân hoặc qua hộp thư điện tử cá nhân).	Bộ phận Một cửa		nhận nuôi con nuôi, Bản điện tử Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước	
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>				
Hệ thống biểu mẫu (Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ)					
Tờ khai đăng ký lại việc nuôi con nuôi (Thông tư số 07/2023/TT-BTP của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và ưu trừ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi)					

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ LẠI VIỆC NUÔI CON NUÔI**

Kính gửi<sup>12</sup>: .....

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Số định danh cá nhân/Hộ chiếu<sup>13</sup>: .....

Nơi cư trú<sup>14</sup>: .....

Đề nghị đăng ký lại việc nuôi con nuôi cho những người có tên dưới đây:

**I. Thông tin của con nuôi**

Họ, chữ đệm, tên: ..... Giới tính<sup>127</sup>: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Số định danh cá nhân/Hộ chiếu<sup>126</sup>: .....

Nơi sinh<sup>127</sup>: .....

Nơi cư trú<sup>127</sup>: .....

**II. Thông tin cha, mẹ nuôi**

Họ, chữ đệm, tên cha nuôi: .....	Họ, chữ đệm, tên mẹ nuôi: .....
Ngày, tháng, năm sinh:.....	Ngày, tháng, năm sinh:.....
Quốc tịch <sup>15</sup> :.....	Quốc tịch <sup>128</sup> :.....
Số định danh/Hộ chiếu <sup>126</sup> :..... .....	Số định danh/Hộ chiếu <sup>126</sup> :..... .....
Nơi cư trú <sup>127</sup> :..... .....	Nơi cư trú <sup>127</sup> :..... .....

Đã đăng ký nuôi con nuôi tại<sup>16</sup>: .....

.....

<sup>12</sup> Ghi rõ Ủy ban nhân dân cấp xã nếu đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước, Sở Tư pháp nếu đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

<sup>13</sup> Đối với Hộ chiếu, ghi rõ số, cơ quan cấp, ngày cấp. Ví dụ: Hộ chiếu số 1089123, do Bộ Ngoại giao và Hợp tác quốc tế I-ta-li-a cấp ngày 02/02/2025.

<sup>14</sup> Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, đối tượng thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì đối tượng thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính): đối tượng thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ thông tin trong biểu mẫu

<sup>15</sup> Đối với trường hợp đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

<sup>16</sup> Ghi tên Ủy ban nhân dân cấp cơ sở nơi đã đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước; tên Sở Tư pháp nơi đã đăng ký việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước/Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài số..... ngày ..... tháng ..... năm..... do.....cấp<sup>17</sup>.

Tôi cam đoan việc nuôi con nuôi trước đây đã được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền và những nội dung khai trên đây là đúng sự thật. Tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc cam đoan của mình.

Làm tại ....., ngày .....tháng.....năm.....

**Người yêu cầu**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

**Xác nhận của người làm chứng thứ nhất**

Tôi tên là.....

Ngày sinh:.....

Số định danh cá nhân:.....

Tôi xin làm chứng việc nuôi con nuôi trên là đúng sự thật và tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc làm chứng của mình.

....., ngày.....tháng..... năm.....

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

**Xác nhận của người làm chứng thứ hai**

Tôi tên là.....

Ngày sinh:.....

Số định danh cá nhân:.....

Tôi xin làm chứng việc nuôi con nuôi trên là đúng sự thật và tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc làm chứng của mình.

....., ngày.....tháng..... năm.....

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

<sup>17</sup> Đối với trường hợp có thông tin về Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước/Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

## **NỘI DUNG MẪU ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC ĐĂNG KÝ LẠI VIỆC NUÔI CON NUÔI TRONG NƯỚC**

### **I. Thông tin về người yêu cầu đăng ký lại việc nuôi con nuôi**

- (1) Họ, chữ đệm, tên;
- (2) Số Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân;
- (3) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);

### **II. Thông tin về người được đăng ký lại việc nuôi con nuôi**

- (4) Họ, chữ đệm, tên;
- (5) Giới tính;
- (6) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (7) Số Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân;
- (8) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);

### **III. Thông tin về cha nuôi**

- (9) Họ, chữ đệm, tên;
- (10) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (11) Số Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân;
- (12) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

### **IV. Thông tin về mẹ nuôi**

- (13) Họ, chữ đệm, tên;
- (14) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (15) Số Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân;
- (16) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

\* Trường hợp thông tin về nơi cư trú được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được hệ thống điền tự động thì không phải cung cấp thông tin này.

\* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

\* Người yêu cầu đăng ký nuôi con nuôi nhận Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước (bản chính) trực tiếp tại UBND cấp xã nơi đăng ký lại việc nuôi con nuôi.

\* Bản điện tử sẽ được tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ/thiết bị số/điện thoại của cha, mẹ nuôi sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký nuôi con nuôi.

### 3. Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (2.002363)

<b>1</b>	<b>Mục đích</b>
	Quy trình này quy định trình tự và cách thức Giải quyết yêu cầu ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã.
<b>2</b>	<b>Phạm vi</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp dụng đối với cá nhân có nhu cầu thực hiện ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.</li> <li>- UBND cấp xã, Văn phòng HĐND-UBND cấp xã, Bộ phận Một cửa (TN&amp;TKQ), Trung tâm Phục vụ hành chính công và các Chi nhánh trực thuộc và công chức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả thuộc các cơ quan, tổ chức này (sau đây gọi chung là công chức Bộ phận Một cửa), công chức, người lao động được bố trí tham gia trong quá trình tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả chịu trách nhiệm thực hiện Quy trình này</li> </ul>
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch 2014;</li> <li>- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số: 72/2025/QH15;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li> <li>- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nuôi con nuôi;</li> <li>- Nghị định số 24/2019/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 19/2011/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</li> <li>- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;</li> <li>- <i>Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và cổng dịch vụ công quốc gia;</i></li> <li>- <i>Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;</i></li> <li>- <i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp;</i></li> <li>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều</li> </ul>

của Thông tư số 02/2020/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

- Thông tư số 08/2025/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;
- Thông tư 04/2020/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;
- Thông tư số 10/2020/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi;
- Thông tư số 10/2025/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 07/2023/TT-BTP;
- Thông tư số 01/2022/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;
- Thông tư số 281/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;
- Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Thông tư số 106/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Thông tư số 07/2023/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi;
- Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và cổng dịch vụ công quốc gia;
- Quyết định 3671/QĐ-BTP ngày 25/12/2025 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;
- Quyết định số 216/QĐ-TTPCHCC ngày 13/02/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung lĩnh vực Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực, Nuôi con nuôi, Hòa giải ở cơ sở, Bồi thường nhà nước, Trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp thành phố Hà Nội.

3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Tờ khai ghi vào Sổ hộ tịch việc nuôi con nuôi theo mẫu	X	
	- Biểu mẫu điện tử tương tác ghi vào Sổ hộ tịch việc nuôi con nuôi (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công nếu người có yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến);		
	- Người có yêu cầu ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau:		
	<p><b>Giấy tờ phải nộp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản sao có chứng thực giấy tờ chứng minh việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.</li> <li>- Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền việc ghi chú. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.</li> <li>- Văn bản chứng nhận việc nuôi con nuôi đã được thực hiện phù hợp với điều ước quốc tế của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (trong trường hợp việc nuôi con nuôi đã được giải quyết theo quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam và nước nơi giải quyết việc nuôi con nuôi cùng là thành viên).</li> </ul>		X
	<p><b>Giấy tờ phải xuất trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng (sau đây gọi tắt là giấy tờ tùy thân) để chứng minh về nhân thân khi làm thủ tục trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch.</li> </ul> <p><i>Trường hợp giấy tờ tùy thân sử dụng là: Hộ chiếu, Thẻ căn cước, Căn cước công dân, Giấy chứng nhận căn cước mà cơ quan đăng ký hộ tịch có thể đối chiếu, khai thác dữ liệu trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh thông qua kết nối với CSDLHTĐT, CSDLQGVCDC hoặc CSDL khác có liên quan thì người có yêu cầu đăng ký hộ tịch chỉ cần cung cấp thông tin số định danh cá nhân hoặc thông tin về giấy tờ (số, ngày/tháng/năm cấp) mà không cần xuất trình bản chính giấy tờ tùy thân.</i></p>		X
	<p><b>Lưu ý</b></p> <p>+ Người yêu cầu thực hiện thủ tục có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản</p>		

	<p>chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó.</p> <p>+ Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký theo quy định của pháp luật hộ tịch và pháp luật nuôi con nuôi, không được yêu cầu người đăng ký nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch và pháp luật nuôi con nuôi không quy định phải nộp.</p> <p>- Đối với giấy tờ gửi kèm theo nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến:</p> <p>+ Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ yêu cầu ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.</p> <p>+ Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.</p> <p>+ Trường hợp nhận kết quả (Trích lục Ghi vào Sổ việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài) tại cơ quan đăng ký hộ tịch, người có yêu cầu ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài phải xuất trình giấy tờ tùy thân, nộp các giấy tờ là thành phần hồ sơ ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài theo quy định pháp luật hộ tịch và pháp luật nuôi con nuôi.</p>		
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<p><b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</b></p> <p>Việc nuôi con nuôi giữa công dân Việt Nam với nhau hoặc giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài thì được ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi trong các trường hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc nuôi con nuôi đã được giải quyết theo quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam và nước nơi giải quyết việc nuôi con nuôi cùng là thành viên;</li> <li>- Việc nuôi con nuôi đã được giải quyết theo quy định pháp luật của nước ngoài, trừ trường hợp vi phạm những nguyên tắc cơ bản của pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ</li> </ul>		

	nghĩa Việt Nam.				
<b>3.5</b>	<b>Thời gian xử lý</b>				
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</li> <li>- Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.</li> </ul>				
<b>3.6</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>				
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổng Dịch vụ công Quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>)</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công và các Chi nhánh trực thuộc; Hoặc địa điểm tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ theo Thông báo của cấp có thẩm quyền.</li> </ul>				
<b>3.7</b>	<b>Phí, Lệ phí</b>				
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí: 50.000 đồng/việc.</li> <li>Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> <li>Mức thu phí, lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng bằng không (không thu).</li> <li>- Phí cấp bản sao Trích lục Ghi vào Sổ việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (nếu có yêu cầu): 8.000đ/bản theo Thông tư số 281/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.</li> </ul>				
<b>3.8</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>				
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/ Kết quả</b>	<b>Trạng thái Hệ thống</b>
B1	<p>Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc gửi qua bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>) hoặc Cổng Dịch vụ công thành phố Hà Nội (<a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>) (trường hợp tiếp tục sử dụng)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến, công dân truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công thành phố, đăng ký tài khoản (nếu chưa có tài khoản), xác thực người dùng theo hướng dẫn, đăng nhập vào hệ thống, xác định đúng UBND cấp xã có thẩm quyền.</li> </ul> <p>Cổng DVC kết nối với CSDLDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLDC.</p>	Công dân	Trong giờ hành chính	Thành phần hồ sơ theo Mục 3.2	<p>Tài khoản gồm Tên Đăng nhập và Mật khẩu</p> <p>Thông báo về việc đã gửi hồ sơ thành công, chờ kiểm tra, tiếp nhận, phản hồi</p>

	<p>Công dân <u>lựa chọn</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dịch vụ công trực tuyến</li> <li>- Lĩnh vực Nuôi con nuôi</li> <li>- Thủ tục Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.</li> </ul> <p>Công dân cung cấp thông tin theo biểu mẫu điện tử tương tác (trên Cổng dịch vụ công), đính kèm bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ theo thành phần hồ sơ phải nộp.</p>				
B2	<p>Công chức Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ thực hiện số hóa (sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu) và ký số vào tài liệu, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo quy định., đồng thời chuyển hồ sơ trên Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến, bàn giao hồ sơ cho Công chức làm công tác Tư pháp - Hộ tịch, Lãnh đạo Văn phòng HĐND-UBND, UBND cấp xã có thẩm quyền.</p> <p>(ii) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước (i).</p> <p>(iii) Trường hợp người có yêu cầu ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo <i>Người có thẩm quyền</i> có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.</p>	Công chức Bộ phận Một cửa	Trong giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li> <li>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.</li> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.</li> </ul>	
	Công chức làm công tác Tư pháp - Hộ tịch kiểm tra hồ sơ:	Công chức làm công	- 02 giờ	- Thông báo hồ sơ không đủ	

B3	<p>thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm).</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công</i> để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước (ii) hoặc (iii);</p> <p>+ Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì công chức làm công tác nuôi con nuôi lập Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả, chuyển <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công</i> để trả cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp), hoặc gửi Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến).</p> <p>+ Nếu thấy yêu cầu ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài đủ điều kiện, phù hợp quy định pháp luật, trường hợp tiếp nhận hồ sơ ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài theo hình thức trực tiếp, thì công chức làm công tác nuôi con nuôi thực hiện việc ghi nội dung ghi chú vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi, cập nhật thông tin ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài và lưu</p>	tác Tư pháp – Hộ tịch	- Trường hợp xác minh: 02 ngày	điều kiện giải quyết/Thông báo trả lại hồ sơ	
----	--	-----------------------	--------------------------------------	--	--

	<p>chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.</p> <p>Trường hợp tiếp nhận hồ sơ ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài theo hình thức trực tuyến, công chức làm công tác nuôi con nuôi gửi lại biểu mẫu Trích lục Ghi vào Sổ việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài điện tử cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số.</p>				
B4	<p>Công dân có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Trích lục Ghi vào Sổ việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài điện tử và xác nhận (tối đa một ngày).</p> <p><b>Lưu ý:</b> Thời gian công dân kiểm tra các thông tin trên biểu mẫu không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ</p>	Công dân	Không quá 01 ngày	bản điện tử Trích lục Ghi vào Sổ việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
B5	<p>Công dân xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm công tác nuôi con nuôi thực hiện việc ghi nội dung ghi chú vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi, cập nhật thông tin ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.</p> <p>- Công chức làm công tác nuôi con nuôi in Trích lục Ghi vào Sổ việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, trình Lãnh đạo UBND ký, chuyển tới <i>Bộ phận Một cửa</i> để trả kết quả cho người có yêu cầu.</p>	Công chức làm công tác Tư pháp – Hộ tịch Lãnh đạo UBND cấp xã	02 giờ	Trích lục ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi; Hồ sơ	

B6	<p>Công dân được nhận kết quả theo một trong các phương thức sau đây:</p> <p>+ Nhận bản điện tử Trích lục Ghi vào Sổ việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài gửi qua thư điện tử, Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân đó;</p> <p>+ Nhận bản điện tử Trích lục Ghi vào Sổ việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài gửi vào thiết bị số, thông qua phương pháp truyền số liệu phù hợp, đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin;</p> <p>+ Nhận kết quả là Trích lục Ghi vào Sổ việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài thông qua hệ thống bưu chính;</p> <p>+ Nhận kết quả là Trích lục Ghi vào Sổ việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài tại cơ quan đăng ký hộ tịch.</p>	Công dân, Bộ phận Một cửa	Trong giờ hành chính	Trích lục ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi	Thông tin đồng bộ với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>				
Hệ thống biểu mẫu (Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ)					
Tờ khai ghi vào Sổ hộ tịch việc nuôi con nuôi					
<p>- Trích lục ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.</p> <p>- Trích lục Ghi vào Sổ việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (bản sao). (Thông tư số 07/2023/TT-BTP của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và ưu trừ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi)</p>					

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI GHI VÀO SỔ HỘ TỊCH CÁC VIỆC HỘ TỊCH KHÁC**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:**

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Nơi cư trú: ..... <sup>(2)</sup>

Giấy tờ tùy thân: ..... <sup>(3)</sup>

**Đề nghị cơ quan ghi vào Sổ hộ tịch việc<sup>(4)</sup>**

**cho người có tên dưới đây:**

**Họ, chữ đệm, tên:** .....

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính: <sup>(2)</sup> ..... Dân tộc: <sup>(2)</sup> ..... Quốc tịch: <sup>(2)</sup> .....

Nơi cư trú: ..... <sup>(2)</sup>

Giấy tờ tùy thân: .....

<sup>(3)</sup>

Nội dung ghi vào sổ hộ tịch<sup>(4)</sup>: .....

Theo <sup>(5)</sup> .....

số.....do.....<sup>(6)</sup>

..... cấp ngày..... tháng ..... năm

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại: ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người yêu cầu**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Đề nghị cấp bản sao<sup>(7)</sup>: Có , Không

Số lượng:.....bản

.....

**Chú thích:**

- (1) Ghi rõ tên cơ quan thực hiện ghi vào Sổ hộ tịch.
- (2) Chỉ ghi trong trường hợp người có yêu cầu đăng ký hộ tịch chưa có/không cung cấp số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/căn cước điện tử.  
Trường hợp phải cung cấp thông tin “Nơi cư trú” thì ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi ở hiện tại.
- (3) Ghi số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/căn cước điện tử (ví dụ: Căn cước công dân số 025188001010 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/11/2021). Trường hợp không có số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/căn cước điện tử thì ghi giấy tờ hợp lệ thay thế (hộ chiếu...).
- (4) Ghi rõ loại việc hộ tịch đã đăng ký (ví dụ: thay đổi hộ tịch).
- (5) Ghi rõ tên giấy tờ hộ tịch được cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp.
- (6) Ghi rõ tên cơ quan nước ngoài đã đăng ký sự kiện hộ tịch.
- (7) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /-

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm 2025

**TRÍCH LỤC****Ghi vào Sổ việc nuôi con nuôi đã được giải quyết  
tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài**

<b>Họ, chữ đệm, tên cha nuôi:</b> .....	<b>Họ, chữ đệm, tên mẹ nuôi:</b> .....
.....	.....
Ngày, tháng, năm sinh:.....	Ngày, tháng, năm sinh:.....
Quốc tịch:.....	Quốc tịch:.....
.....	.....
Hộ chiếu <sup>1</sup> :.....	Hộ chiếu <sup>1</sup> :.....
.....	.....
.....	.....
Nơi cư trú:.....	Nơi cư trú :.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....

**Họ, chữ đệm, tên con nuôi:**..... Giới tính:.....  
 Ngày, tháng, năm sinh:..... Quốc tịch:.....  
 Nơi sinh:.....  
 Nơi cư trú:.....  
 Việc nuôi con nuôi được giải quyết tại.....theo.....<sup>3</sup>  
 của<sup>4</sup>....., cấp ngày..... tháng..... năm.....  
 Việc nuôi con nuôi đã được ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi, số..... ngày.... tháng.....  
 năm.....

**NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC***(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, dấu)*

1 Ghi số, cơ quan cấp, ngày cấp. Ví dụ: Hộ chiếu số 1089123, do Bộ Châu Âu và Ngoại giao Cộng hòa Pháp cấp ngày 02/02/2015.

2 Ghi tên cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài đã giải quyết việc nuôi con nuôi. Ví dụ, Tòa án sơ thẩm thành phố Pa-ri (Paris), Cộng hòa Pháp.

3 Ghi tên giấy tờ chứng minh việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài. Giấy tờ này có thể là Phán quyết của tòa án, hoặc Quyết định của cơ quan hành chính.

4 Ghi tên quốc gia giải quyết việc nuôi con nuôi. Ví dụ, Cộng hòa Pháp.

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /-

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm 2025

**TRÍCH LỤC****Ghi vào Sổ việc nuôi con nuôi đã được giải quyết  
tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài  
(BẢN SAO)**

<b>Họ, chữ đệm, tên cha nuôi:</b> .....	<b>Họ, chữ đệm, tên mẹ nuôi:</b> .....
.....	.....
Ngày, tháng, năm sinh:.....	Ngày, tháng, năm sinh:.....
Quốc tịch:.....	Quốc tịch:.....
Hộ chiếu <sup>2</sup> :.....	Hộ chiếu <sup>2</sup> :.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
Nơi cư trú :.....	Nơi cư trú :.....
.....	.....
.....	.....

**Họ, chữ đệm, tên con nuôi:**..... **Giới tính:**.....  
**Ngày, tháng, năm sinh:**..... **Quốc tịch:** .....

**Nơi sinh:** .....

**Nơi cư trú:** .....

**Việc nuôi con nuôi đã được ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi tại:**.....  
**số**..... **ngày**..... **tháng**..... **năm**.....<sup>3</sup>

**Thực hiện trích lục từ**<sup>4</sup> :.....

**NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC***(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, dấu)*

1 Ghi theo số trong Sổ cấp bản sao trích lục hộ tịch.

2 Ghi số, cơ quan cấp, ngày cấp. Ví dụ: Hộ chiếu số 1089123, do Bộ Châu Âu và Ngoại giao Cộng hòa Pháp cấp ngày 02/02/2015.

3 Ghi tên cơ quan đã thực hiện ghi vào sổ, số đăng ký, ngày, tháng, năm thực hiện ghi vào sổ. Ví dụ: Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, số 01, ngày 19/11/2020.

4 Ghi rõ thực hiện trích lục từ Sổ đăng ký nuôi con nuôi hay từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.